

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 22 - 01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Anh

2. Bà Huỳnh Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị Q**, sinh năm: 1976, nơi sinh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT: 30/4 Hà Giang, Tổ 13, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: 44 Bùi Thị Xuân, Tổ 03, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa 6/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày, Con ông Hoàng Văn Y, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Hoàng Ngọc Ch (Đã ly hôn); Con: có 3 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011, Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Hoàng Ngọc Ch**, sinh năm 1962

Trú tại: 49/3 Trần Quốc Toàn, tổ 10, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Anh Ch**, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 03/10/2018, khi Hoàng Thị Q đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49E1-35689 chở theo con gái là Hoàng Thị Ngọc Như đến khu vực trước cổng công ty TNHH Phúc Lĩnh thuộc thôn T – T – Đức Trọng thì cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đtiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện Q đang cất giấu 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp nên Công an huyện Đ đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đồng thời niêm phong gói nghi là ma túy gửi giám định. Tại cơ quan điều tra bị cáo Q khai nhận mua số ma túy nêu trên vào lúc 17 giờ ngày 03/10/2018 của người thanh niên khoảng 25 tuổi tại đường Sư Vạn Hạnh- thị trấn L với giá tiền 1.800.000đồng để sử dụng cho bản thân, sau đó bị cáo Q đi đến nhà chồng cũ là Hoàng Ngọc Ch để mượn xe mô tô biển kiểm soát 49E1-35689 và đón con gái Hoàng Thị Ngọc Như khi đi đến cổng công ty TNHH Phúc Lĩnh thuộc thôn T – T – Đức Trọng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1622/GĐ-PC09 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4206g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong màu trắng số 1622/2018. Một điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc dép lê bên trái, loại bít mũi, bằng da màu đen. Hiện các vật chứng trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Đối với 01 xe máy hiệu Nouvo biển kiểm soát 49E1-356.89 là phương tiện bị cáo mượn của ông Hoàng Ngọc Ch để sử dụng. Trong quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe máy là của bà Hoàng Thị Ngọc Trinh là con gái ông Ch, trú tại: 49/3 Trần Quốc Toàn, tổ 10, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ khi đi bị cáo mượn xe máy của ông Hoàng Ngọc Ch thì ông Ch không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/11/2018. Ông Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội và đánh giá tính chất,

mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Q và vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng số 144/CT - VKS ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hoàng Thị Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q từ 02 đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Q: Bị cáo thừa nhận có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Trọng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị Q phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, Biên bản lấy lời khai, hỏi cung phù hợp với nội dung Bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Bị cáo Hoàng Thị Q là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên vào khoảng 17 giờ ngày 03/10/2018 bị cáo đã mua ma túy của một người thanh niên, đến khoảng 18 giờ ngày 03/10/2018, khi bị cáo Hoàng Thị Q đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49E1-35689 chở theo con gái là Hoàng Thị Ngọc Như đến khu vực trước cổng công ty TNHH Phúc Lĩnh thuộc thôn Tân Đà, xã Tân Hội, huyện Đ thì cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma

túy Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện bị cáo đang cất giấu 01 gói nilon chứa ma túy đá là Methamphetamine. Công an huyện Đ đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong số chất nghi là ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1622/GĐ-PC09 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định khối lượng 2,4206g, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính mức độ nguy hiểm cho xã hội của Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Q có đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã mua và cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Hoàng Thị Q khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tang vật của vụ án gồm:

Đối với 02 phong bì niêm phong màu trắng số 1622/2018 chứa ma túy là loại nhà nước cấm tàng trữ và 01 chiếc dép lê bên trái, loại bít mũi, băng da màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh đen, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q là phù hợp theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Đạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2018.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Q ở khu vực đường Sư Vạn Hạnh, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ nhưng không biết rõ nhân thân lai lịch ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này, nên tách ra xử lý sau theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q 02(Hai)năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/3/2018.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong màu trắng số 1622/2018 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 chiếc dép lê bên trái, loại bít mũi, bằng da màu đen đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên trả lại cho bị cáo Q 01(Một) điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh đen, đã qua sử dụng

Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thị Q phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng Hoàng Ngọc Ch vắng mặt tại phiên tòa (được quyền kháng cáo phần có liên quan) có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- THA huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sinh